

Số: 288/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Bá D, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Và chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1979.

Trú tại: Số 29, tổ 21, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Bá D và chị Nguyễn Thị X có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 17/5/2002 tại UBND xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Bá D và chị Nguyễn Thị X có 03 con chung là cháu Vũ Bá H, sinh ngày 17/3/2002, cháu Vũ Tùng L, sinh ngày 18/7/2005 và cháu Vũ Việt H, sinh ngày 16/12/2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cháu Vũ Bá H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Tùng L và Vũ Việt H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị X không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh D và chị X thống nhất để chị X chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra anh D và chị X không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Bá D và chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Anh Vũ Bá D và chị Nguyễn Thị X có 03 con chung là cháu Vũ Bá H, sinh ngày 17/3/2002, cháu Vũ Tùng L, sinh ngày 18/7/2005 và cháu Vũ Việt H, sinh ngày 16/12/2012. Giao cháu Vũ Bá H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 07 năm 2019 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cháu Vũ Tùng L và cháu Vũ Việt H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 07 năm 2019 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị không đề nghị, Tòa án không giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D và chị X từ tháng 7 năm 2019 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh chị được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị X chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Số tiền chị X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0007122 ngày 19/6/2019 được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hương